

Câu 1: Hãy chọn một trường phái, nhà triết gia để nghiên cứu về họ

TRƯỜNG PHÁI TRIẾT HỌC HIỆN SINH (EXISTENTIALISM)

a) Khái niệm: Một trường phái triết học tập trung vào sự tồn tại của con người, tự do, lựa chọn, và ý nghĩa của cuộc sống. Nó nhấn mạnh rằng con người có trách nhiệm trong việc định hình cuộc sống của mình và tìm kiếm ý nghĩa trong một thế giới có thể thiếu sự rõ ràng.

b) Lịch sử

- **Nguồn gốc:** Mặc dù có nguồn gốc từ những tư tưởng triết học trước đó, hiện sinh trở nên nổi bật vào thế kỷ 20, đặc biệt sau Thế chiến II. Các nhà triết học như Søren Kierkegaard và Friedrich Nietzsche được xem là những người tiên phong trong tư tưởng hiện sinh.
- **Nhà triết học nổi bật (Jean-Paul Sartre):** Ông là một trong những nhân vật quan trọng nhất của triết học hiện sinh. Tác phẩm "Being and Nothingness" (Tồn tại và Hư vô) khám phá khái niệm tự do, trách nhiệm và sự tồn tại. Trong tác phẩm này, ông phát triển khái niệm về sự tồn tại và bản chất. Sartre phân biệt giữa hai loại tồn tại: "tồn tại cho chính mình" (être pour soi) và "tồn tại cho người khác" (être en soi). Ông lập luận rằng con người có tự do và trách nhiệm để định hình bản thân, nhưng sự tự do này đi kèm với nỗi lo âu và sự cô đơn.

c) Đặc điểm

- **Chủ nghĩa cá nhân:** Hiện sinh nhấn mạnh tầm quan trọng của cá nhân và trải nghiệm cá nhân. Mỗi người có quyền tự định nghĩa bản thân và tìm kiếm ý nghĩa trong cuộc sống của mình.
- **Tình huống và ngữ cảnh:** Tư tưởng hiện sinh thường đặt con người vào những tình huống cụ thể, nơi họ phải đối mặt với những lựa chọn khó khăn. Điều này cho thấy rằng không có một giải pháp chung cho mọi vấn đề.

- **Khái niệm "tự do":** Tự do không chỉ là khả năng lựa chọn mà còn là trách nhiệm phải đối mặt với những hậu quả của các lựa chọn đó. Sự tự do đi kèm với nỗi lo âu về những quyết định mà con người phải đưa ra.
- **Nỗi lo âu và sự cô đơn:** Nỗi lo âu tồn tại trong việc nhận thức về sự tự do và sự vô nghĩa có thể cảm thấy. Con người thường phải đối mặt với cảm giác cô đơn khi họ nhận ra rằng họ phải tự tạo ra ý nghĩa cho cuộc sống của mình.
- **Chủ nghĩa phi lý:** Một số nhà triết học hiện sinh, như Albert Camus, đề cập đến khái niệm "phi lý" (absurd) để mô tả sự mâu thuẫn giữa tìm kiếm ý nghĩa và sự im lặng của vũ trụ.
- **Phê phán các giá trị truyền thống:** Hiện sinh thường phê phán các giá trị xã hội, tôn giáo và văn hóa truyền thống, cho rằng chúng không cung cấp cho cá nhân một ý nghĩa thực sự.
- **Trải nghiệm trực tiếp:** Các nhà triết học hiện sinh khuyến khích việc trải nghiệm cuộc sống một cách trực tiếp, thay vì chỉ dựa vào lý thuyết hay khái niệm trừu tượng.
- **Sự chấp nhận cuộc sống:** Dù cuộc sống có thể vô nghĩa, triết học hiện sinh khuyến khích con người chấp nhận sự tồn tại và tìm kiếm niềm vui trong những trải nghiệm nhỏ bé.

Câu 2: Anh/Chị có thể chứng minh là chủ nghĩa duy vật và duy tâm đến cùng chỉ là một không?

Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm thường được coi là hai trường phái triết học đối lập. **Chủ nghĩa duy vật** cho rằng vật chất là cơ sở của tất cả sự tồn tại, và mọi hiện tượng đều có thể giải thích thông qua các quy luật vật lý và hóa học trong khi **chủ nghĩa duy tâm** xem tinh thần, ý thức, hoặc tư tưởng là nền tảng của sự tồn tại, cho rằng thực tại vật chất chỉ là biểu hiện của các ý tưởng hoặc tinh thần.

Tuy nhiên, ta hoàn toàn có thể lập luận rằng chúng "đến cùng chỉ là một" trong một số khía cạnh nhất định như sau:

1. Tính liên kết giữa vật chất và ý thức: Sự liên kết bền chặt giữa vật chất và ý thức lớn hơn chúng ta nghĩ, và chúng không thể tách rời hoàn toàn. Ý thức

(duy tâm) có thể ảnh hưởng đến hành động vật lý (duy vật), và ngược lại, trạng thái vật lý có thể tác động đến tâm trí. Ví dụ, một trạng thái cảm xúc có thể dẫn đến các hành động vật lý cụ thể. Ngoài ra, các lĩnh vực như tâm lý học và khoa học thần kinh cho thấy rằng những hiện tượng tinh thần có thể được nghiên cứu từ góc độ sinh học, thể hiện sự kết nối giữa vật chất và ý thức.

2. Đối tượng phân tích: Cả hai trường phái đều cố gắng giải thích những khái niệm kiến tạo nên cùng một thực tại. Duy vật tập trung vào các yếu tố vật lý, trong khi duy tâm tìm kiếm ý nghĩa và giá trị trong các ý tưởng. Điều này cho thấy rằng thực tại có thể được hiểu qua nhiều lăng kính khác nhau và cho con người cơ hội nhìn thế giới một cách toàn diện.

3. Khái niệm tồn tại: Cả hai trường phái đều đặt ra câu hỏi về bản chất của sự tồn tại. Duy vật cho rằng tồn tại là do vật chất, trong khi duy tâm cho rằng tồn tại có thể đến từ ý thức hoặc tinh thần. Cả hai đều cố gắng tìm kiếm câu trả lời cho những câu hỏi sâu sắc về cuộc sống.

Câu 3: Chứng minh PP biện chứng và PP siêu hình xét đến cùng thì chúng là 1

a) Định nghĩa

- Phương pháp siêu hình: Là phương pháp nghiên cứu các sự vật, hiện tượng một cách tĩnh tại, không xem xét sự phát triển và mối liên hệ giữa chúng. Phương pháp này thường nhấn mạnh vào các đặc điểm tĩnh và cô lập của đối tượng.
- Phương pháp biện chứng: Ngược lại, phương pháp biện chứng chú trọng vào sự phát triển, thay đổi và mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng. Nó nhấn mạnh sự tương tác, sự phát triển qua các giai đoạn và tính chất động của thực tại.

b) Phân tích điểm tương đồng

- **Mục tiêu nghiên cứu:** Cả hai phương pháp đều nhằm mục đích nghiên cứu và hiểu biết về sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội. Chúng đều cố gắng giải thích bản chất của các hiện tượng mà con người quan sát.

- **Cơ sở lý thuyết:** Cả phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình đều dựa trên những lý thuyết và nguyên tắc nhất định để phân tích và giải thích các hiện tượng. Chúng sử dụng các khái niệm cơ bản và nguyên lý để xây dựng lý thuyết của mình.
- **Kỹ thuật phân tích:** Cả hai phương pháp đều sử dụng kỹ thuật phân tích để làm rõ các yếu tố cấu thành của sự vật. Dù có cách tiếp cận khác nhau, nhưng cả hai đều tìm cách tách rời và nghiên cứu các phần của đối tượng để hiểu rõ hơn về tổng thể.
- **Tính hệ thống:** Cả phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình đều có thể được áp dụng trong một hệ thống nghiên cứu. Chúng giúp xây dựng một cái nhìn tổng quát về sự vật, dù một phương pháp nhấn mạnh vào sự tĩnh tại và phương pháp kia nhấn mạnh vào sự phát triển.
- **Khả năng giải thích:** Cả hai phương pháp đều có khả năng giải thích các hiện tượng, dù phương pháp biện chứng có thể cung cấp cái nhìn sâu sắc hơn về sự biến đổi và mối liên hệ, nhưng phương pháp siêu hình vẫn có thể đưa ra những giải thích có giá trị trong nhiều bối cảnh.